

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/KDTM-PT
Ngày: 05-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Văn Tâm.

2. Ông Huỳnh Văn Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Bà Trần Thị Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLPT-KDTM ngày 12/8/2020 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 08/2020/KDTM-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2020/QĐ-PT ngày 29/10/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV C.Q; trụ sở: Ấp T, xã T, thị xã T.U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1982; địa chỉ: Hị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Giấy ủy quyền ngày 03/9/2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R.; trụ sở: Khu phố B, phường Th, thành phố T.A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Khắc H., sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty, là người đại diện theo pháp luật. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Ông Đào Xuân S và ông Nguyễn Thanh S. - Luật sư Công ty Luật TNHH J. thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: Đường P, phường Đ, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đào Xuân S vắng mặt. Ông Nguyễn Thanh S. có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2019, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Chí H trình bày:*

Công ty TNHH MTV C.Q (gọi tắt là Công ty C.Q) và Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. (gọi tắt là Công ty R.) có ký hợp đồng nguyên tắc số 0418/HĐ/CQ-RO ngày 02/01/2018 về việc mua bán sản phẩm gỗ các loại với số lượng và đơn giá thể hiện cụ thể ở mỗi đơn hàng khi Công ty R. đặt hàng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty C.Q nhận đơn đặt hàng từ phía Công ty R. và đã giao hàng đúng thời hạn, hai bên đã kiểm tra về số lượng, chất lượng. Theo quy định trong hợp đồng, Công ty R. phải thanh toán cho Công ty C.Q trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Công ty C.Q xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Theo biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên ký ngày 18/5/2019, Công ty R. phải thanh toán cho Công ty C.Q tổng cộng 627.892.848 đồng theo các hóa đơn 0000266 ngày 13/8/2018, 0000276 ngày 29/8/2018 và 0000281 ngày 10/9/2018. Công ty R. chỉ mới thanh toán cho Công ty C.Q số tiền 150.000.000 đồng, số tiền còn lại là 477.892.848 đồng đến nay Công ty R. vẫn chưa thanh toán.

Do Công ty R. vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty C.Q đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty R. thanh toán số tiền hàng còn nợ là 477.892.848 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 10%/năm. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng nguyên tắc, phụ lục hợp đồng, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản chứng thực); các hóa đơn giá trị gia tăng, phiếu xuất kho (bản photo); biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ (bản chính).

** Theo đơn phản tố ngày 20/02/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Khắc H. trình bày:*

Công ty R. thống nhất về việc hai bên có ký hợp đồng nguyên tắc, phụ lục hợp đồng, thống nhất về bảng đối chiếu công nợ, số tiền mua hàng hiện tại Công ty R. còn nợ.

Tuy nhiên, Công ty R. không đồng ý thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi theo yêu cầu của Công ty C.Q vì quá trình giao hàng hóa bị lỗi nứt tét và mối mọt, trầy xước nên ảnh hưởng lớn đến chất lượng hàng hóa, làm thiệt hại cho Công ty R.. Do đó, Công ty R. có yêu cầu phản tố buộc Công ty C.Q phải bồi

thường số tiền 219.854.000 đồng, căn trừ vào số tiền mà Công ty C.Q yêu cầu Công ty R. thanh toán, cũng như Công ty C.Q phải khắc phục hàng lỗi, không đảm bảo chất lượng.

Chứng cứ bị đơn cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; phiếu xuất kho; các đơn đặt hàng từ tháng 03/2018 đến tháng 07/2018 (bản photo); hình ảnh về hàng hóa bị hư hỏng.

Tại Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 08/2020/KDTM-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH MTV C.Q về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá với bị đơn Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R..

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R..

3. Buộc Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV C.Q số tiền nợ gốc là 477.892.848 đồng (bốn trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi tám đồng), và 41.815.624 đồng (bốn mươi một triệu tám trăm mười lăm ngàn sáu trăm hai mươi bốn đồng) tiền lãi chậm thanh toán, tổng cộng là 519.708.472 đồng (năm trăm mười chín triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 27/5/2020, bị đơn Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Nguyễn Chí H) và bị đơn (ông Lê Khắc H.) tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (ông Nguyễn Thanh S.) trình bày: Thống nhất với ý kiến của bị đơn.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án như sau:

[1.1] Sau khi khấu trừ chi phí khắc phục hàng bị lỗi, không đảm bảo chất lượng, Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV C.Q số tiền còn nợ là 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Bị đơn thánh toán làm 03 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 12/11/2020.

- Đợt 2: Số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 12/12/2020.

- Đợt 3: Số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) thanh toán vào ngày 12/01/2021.

[1.2] Án phí sơ thẩm bị đơn Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. tự nguyện chịu.

[2] Tại phiên tòa, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R..

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. tự nguyện chịu.

[6] Về án phí phúc thẩm: Người kháng cáo Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 300, khoản 2 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 08/2020/KDTM-ST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1. Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH MTV C.Q số tiền 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng). Bị đơn thanh toán làm 03 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 12/11/2020.

- Đợt 2: Số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) thanh toán vào ngày 12/12/2020.

- Đợt 3: Số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) thanh toán vào ngày 12/01/2021.

Kể từ ngày Công ty TNHH MTV C.Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. không thanh toán số tiền nêu trên thì Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. còn phải trả cho Công ty TNHH MTV C.Q khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. phải chịu 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.496.350 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0046275 ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. còn phải nộp 12.003.650 đồng (mười hai triệu không trăm lẻ ba ngàn sáu trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV C.Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.195.047 đồng (mười hai triệu một trăm chín mươi lăm ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036732 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Gỗ xuất khẩu R. phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/000046671 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố. Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tòa KT, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

Các thẩm phán thành viên

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

